VICAS 004 PRO

# GIẤY CHỨNG NHẬN
# CERTIFICATE

**Số / *No.*: 32-20**
**(LION 01-TĐ1-2026)**

**Chứng nhận sản phẩm** / *This is to certify that:* **CÁP CHẬM CHÁY CÓ ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN VÀ BẰNG 0,6/1 (1,2) kV** / *FLAME RETARDANT CABLES OF RATED VOLTAGES UP TO AND INCLUDING 0,6/1 (1,2) kV*

**Nhãn hiệu** / *Brand name:* **LION**

**Kiểu, loại** / *Types:* Chi tiết trong Phụ lục Danh mục sản phẩm đính kèm theo Giấy chứng nhận / *The details are provided in the Product List Annex attached to the Certificate*

**Được sản xuất bởi** / *Manufactured by:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LION**
*LION ELECTRIC CABLE CORPORATION*

**Địa chỉ** / *Address:* **128 Đường Tân Thới Nhất 08, Phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam** / *128 Tan Thoi Nhat 08 Street, Dong Hung Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.*

**Địa chỉ nơi sản xuất** / *Manufacturing address:* **Lô HD1A, Đường số 3, Khu công nghiệp Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam** / *Lot HD1A, Road No. 3, Xuyen A Industrial Park, Duc Lap Commune, Tay Ninh Province, Viet Nam.*

**Phù hợp với Tiêu chuẩn** / *Conforms to the standard:*

**IEC 60332-3-24:2018**

**Và được phép sử dụng dấu chứng nhận phù hợp của QUATEST3**
*APPROVED TO BEAR QUATEST3 PRODUCT CERTIFICATION MARKING*

**Phương thức chứng nhận** / *Certification scheme:* **Phương thức 5** / ***Scheme 5***

(Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
*(Circular No. 14/2026/TT-BKHCN dated April 09th, 2026 of Ministry of Science and Technology)*

**Dấu chứng nhận**
*Mark of conformity*

QUATEST3®
IEC 60332-3-24:2018

**KT. GIÁM ĐỐC** / *FOR DIRECTOR*
**PHÓ GIÁM ĐỐC** / *VICE DIRECTOR*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

**Lê Đăng Huyền**

**Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 21/10/2026 đến ngày 27/8/2029**
*Certificate remains valid from 21/10/2026 to 27/8/2029*

# Phụ lục / Annex

DANH MỤC SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN, NHÃN HIỆU: **LION**, ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN IEC 60332-3-24:2018 (Kèm theo Giấy chứng nhận số **32-20 (LION 01-TĐ1-2026)**, ngày 21/10/2026)

*LIST OF CERTIFIED **LION** ELECTRIC WIRE & CABLE PRODUCTS IN COMPLIANCE WITH THE STANDARD IEC 60332-3-24:2018 (Attached to Certificate No. **32-20 (LION 01-TĐ1-2026)**, dated 21/10/2026)*

| **TT**<br>*No.* | **Tên sản phẩm**<br>*Product name* | **Loại và ký hiệu**<br>*Structure* | **Quy cách**<br>*Dimensions / Size* |
|---|---|---|---|
| 1 | Cáp chậm cháy có điện áp danh định đến và bằng 0,6/1 (1,2) kV.<br>*Flame retardant cables of rated voltages up to and including 0,6/1 (1,2) kV.* | CV/FRT; CH/FRT | Tiết diện danh định ($mm^2$)<br>*Nominal cross-sectional area*<br>0.75; 1.0; 1,5; 2,5; 4; 6; 10; 16; 25; 35; 50; 70; 95; 120; 150; 185; 240; 300; 400. |
| 2 | | CVV/FRT; DVV/FRT; CVV/DATA/FRT; CVV/DSTA/FRT<br>CXV/FRT; CXV/DATA/FRT; CXV/DSTA/FRT | |
| 3 | | CXH/FRT; CXH/DATA/FRT; CXH/DSTA/FRT | |

- Hết / End -